

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2022

## TỜ TRÌNH

“V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco,

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ hiện hành cần được xem xét sửa đổi, bổ sung để đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị và phù hợp với các quy định của các cơ quan quản lý, tổ chức hoạt động chứng khoán.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ theo dự thảo Điều lệ đính kèm. Một số nội dung thay đổi so với Điều lệ Công ty hiện hành được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Giao Người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BKS;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO**

*(Kèm theo Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT ngày 17 tháng 06 năm 2022)*

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
1	Khoản 3, Điều 2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, <b><u>phố Đỗ Nhuận</u></b>, phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, <b><u>đường Xuân Tảo</u></b>, phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.</p>	Cập nhật địa chỉ Công ty theo đăng ký kinh doanh mới
2	Khoản 1, 2 Điều 21	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <b><u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của <b><u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <b><u>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của <b><u>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	Phù hợp với quy định tại Khoản 5, Điều 7, Luật số 03/2022/QH15
3	Điều 24	<b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định của</u> Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>ng nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông</b>	Phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp
4	Khoản 1, Điều 26	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 05 người và nhiều</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 05 người và nhiều nhất</p>	Thay đổi nhiệm kỳ mới HĐQT



TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
		nhất là 09 người. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ <u>(2017-2022)</u> là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.	là 09 người. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ <u>(2022-2027)</u> là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.	
5	Khoản 12, Điều 30		<b>Điều 30. Các cuộc họp HĐQT</b> <u>12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</u>	Bổ sung theo Khoản 12, Điều 30, Điều lệ mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC
6	Khoản 1, Điều 35	<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b> 1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; <u>ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</u>	<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b> 1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.	Phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 35, Điều lệ mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC
7	Khoản 1, Điều 40	<b>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b> 1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ	<b>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b> 1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác	Phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 40, Điều lệ mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC



TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
		nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. <b><u>BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.</u></b>	định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.	
8	Khoản 6, Điều 42	<p><b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền</b></p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <b><u>hoặc bằng hai mươi phần trăm</u></b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT và được HĐQT thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <b><u>lớn hơn 20%</u></b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ <b><u>20%</u></b> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p>	<p><b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền</b></p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <b><u>35%</u></b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT và được HĐQT thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan.</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <b><u>từ 35% trở lên</u></b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ <b><u>35%</u></b> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p>	Phù hợp với quy định của Khoản 2, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC